

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế
cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII;
 - Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII,
- Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách của:

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, liên đoàn lao động, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội nông dân, hội liên hiệp phụ nữ, hội cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh).
2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, liên đoàn lao động, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội nông dân, hội liên hiệp phụ nữ, hội cựu chiến binh các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất và công đoàn khác trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh (gọi chung là cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh thực hiện theo quy định của

Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của các tổ chức, bảo đảm tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, trùng lặp. Không nhất thiết tổ chức của cơ quan chuyên trách cấp tỉnh cũng phải giống như cấp Trung ương. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức và quy mô từng địa phương; không nhất thiết các địa phương phải giống nhau.

2. Ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh quyết định tổ chức các bộ phận tham mưu, giúp việc của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng địa phương theo nguyên tắc:

- Bảo đảm cho các tổ chức thực hiện được chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ của tổ chức đó và quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Tối thiểu có 5 người mới lập một đầu mối trực thuộc (gọi chung là ban); thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có thể nhiều hơn nhưng không quá 2 ban; tỉnh Thanh Hoá, tỉnh Nghệ An không quá 1 ban so với quy định khung tại Chương II Quy định này. Ban có dưới 10 người được bố trí trưởng ban và 1 phó trưởng ban; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 2 phó trưởng ban.

3. Về lãnh đạo cấp phó chuyên trách

- Tổng số lãnh đạo cấp phó chuyên trách của cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh không quá 15 người; tỉnh Thanh Hoá, tỉnh Nghệ An không quá 18 người; thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh không quá 21 người.

- Tổng số lãnh đạo cấp phó chuyên trách của cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện không quá 6 người; một số quận, huyện ở thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có thể nhiều hơn nhưng không quá 8 người (đơn vị cụ thể do ban thường vụ thành uỷ xem xét, quyết định).

- Số lượng cụ thể lãnh đạo cấp phó chuyên trách của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện do ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp xem xét, quyết định.

4. Trên cơ sở tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm đã được phê duyệt, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện xem xét, quyết định biên chế của các cơ quan, bảo đảm tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo quy định của Trung ương.

Việc quản lý, giao biên chế đối với cơ quan liên đoàn lao động cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Biên chế cơ quan hội cựu chiến binh có cơ cấu tối thiểu 2/3 là cựu chiến binh đã nghỉ hưu đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo hội, lãnh đạo văn phòng và các ban, còn lại là công chức và người lao động làm nhiệm vụ giúp việc và phục vụ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện được sử dụng tình nguyện viên, cộng tác viên, tư vấn tự nguyện.

5. Không thành lập các đầu mối trực thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện. Ban thường trực, ban thường vụ của các tổ chức này lãnh đạo, chỉ đạo việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cơ quan.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

1. Chức năng

Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác mặt trận; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác mặt trận theo Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp và thống nhất hành động; kế hoạch công tác của ban thường trực và ủy ban; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hiện quy chế dân chủ, giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác mặt trận và các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực và kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích đối với cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác mặt trận.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do ban thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp giao.

3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 4 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban dân chủ pháp luật, ban phong trào, ban tổ chức - tuyên giáo. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sáp nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

Điều 4. Cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động

1. Chức năng

Các cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ liên đoàn lao động cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác công đoàn; xây dựng quan hệ lao động theo quy định của pháp luật; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác công đoàn theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ và Luật Công đoàn; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban thường vụ, ban chấp hành theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và tổ chức công đoàn cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ, Luật Công đoàn và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.
- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, Luật Công đoàn và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.
- Sơ kết, tổng kết công tác công đoàn và các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp.
- Thực hiện việc thu kinh phí, đoàn phí công đoàn và quản lý tài sản, tài chính công đoàn theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực và kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác công đoàn.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn cùng cấp giao.

3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 5 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban tổ chức - kiểm tra, ban tài chính, ban tuyên giáo - nữ công, ban chính sách pháp luật và quan hệ lao động. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sáp nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

Điều 5. Cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

1. Chức năng

Các cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đoàn theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Đoàn; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp và phong trào thanh thiếu nhi theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức đoàn cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác đoàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp giao.

3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 5 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban tuyên giáo, ban phong trào, ban tổ chức - kiểm tra, ban thanh thiếu nhi - trường học. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sáp nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

Điều 6. Cơ quan chuyên trách của hội nông dân

1. Chức năng

Các cơ quan chuyên trách của hội nông dân cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ hội nông dân cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hội theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành hội nông dân cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ hội nông dân cùng cấp và phong trào nông dân theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác hội và phong trào nông dân theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác hội nông dân.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành hội nông dân cùng cấp giao.

3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 4 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban xây dựng hội, ban kinh tế - xã hội, trung tâm hỗ trợ nông dân. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sáp nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

Điều 7. Cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ

1. Chức năng

Các cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hội theo Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp và phong trào phụ nữ theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác hội và phong trào phụ nữ theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác hội phụ nữ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp giao.

3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 4 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban xây dựng tổ chức hội, ban tuyên giáo - chính sách luật pháp, ban gia đình xã hội - kinh tế. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sáp nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

Điều 8. Cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh

1. Chức năng

Các cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ hội cựu chiến binh cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hội theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành hội cựu chiến binh cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ hội cựu chiến binh cùng cấp và phong trào cựu chiến binh theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác hội và phong trào theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác hội cựu chiến binh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành hội cựu chiến binh cùng cấp giao.

3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 3 ban chuyên môn theo hướng có: Văn phòng, ban tổ chức - kiểm tra, ban phong trào. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sáp nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

Điều 9. Đơn vị sự nghiệp

Việc thành lập, giải thể và xác định số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương do Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh phối hợp với ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ và ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tự chủ về tài chính theo

Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn, các tỉnh uỷ, thành uỷ hướng dẫn cụ thể một số điều của Quy định này; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ hằng năm báo cáo Ban Bí thư.

2. Căn cứ Quy định này, ban thường trực Mặt trận Tổ quốc và ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ của các ban chuyên môn của mình.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy định này thay thế cho Quy định số 282-QĐ/TW, ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư khoá XI; có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Quốc Vượng